

Số: ~~1057~~ TTCC115

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~30~~ tháng 9 năm 2025



BẢN TIN 115

Hoạt động mạng lưới cấp cứu ngoài bệnh viện tháng 8 năm 2025

1. Thông tin chung

- Tính đến ngày 31/8/2025, Mạng lưới cấp cứu ngoài bệnh viện bao gồm Trung tâm Cấp cứu 115 và 56 trạm cấp cứu vệ tinh 115 (TVT), trong đó khu vực 1: 45 TVT, khu vực 2: 07 TVT, khu vực 3: 04 TVT.

- Trung tâm Cấp cứu 115 đang phụ trách các TVT bao gồm: Trạm Trung tâm (Cơ sở vật chất và nhân sự do Trung tâm Cấp cứu 115 phụ trách), TVT đường thủy Cần Giờ, TVT Bệnh viện Ung bướu cơ sở 2 và TVT Trung tâm Y tế khu vực Bình Đông (Cơ sở vật chất do đơn vị phụ trách và nhân sự do Trung tâm Cấp cứu 115 phụ trách).

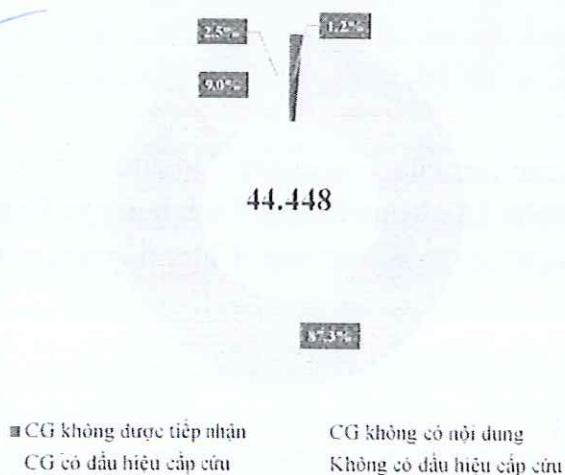
- Ngoài các TVT đã triển khai thành lập, Trung tâm Cấp cứu 115 tiếp tục điều phối cấp cứu ngoài bệnh viện cho 07 cơ sở y tế địa phương, đồng thời cũng xây dựng kế hoạch thẩm định triển khai thêm các TVT trong thời gian sắp tới.

(đính kèm phụ lục 4)

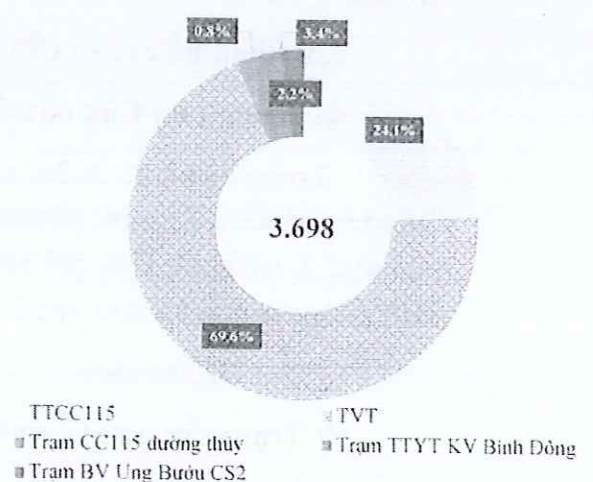
2. Công tác chuyên môn

2.1. Tổng đài 115 (tiếp nhận, sàng lọc, tư vấn và điều phối)

TỔNG SỐ LƯỢNG CUỘC GỌI ĐẾN
TỔNG ĐÀI 115



ĐIỀU PHỐI NHỮNG
TRƯỜNG HỢP CẤP CỨU

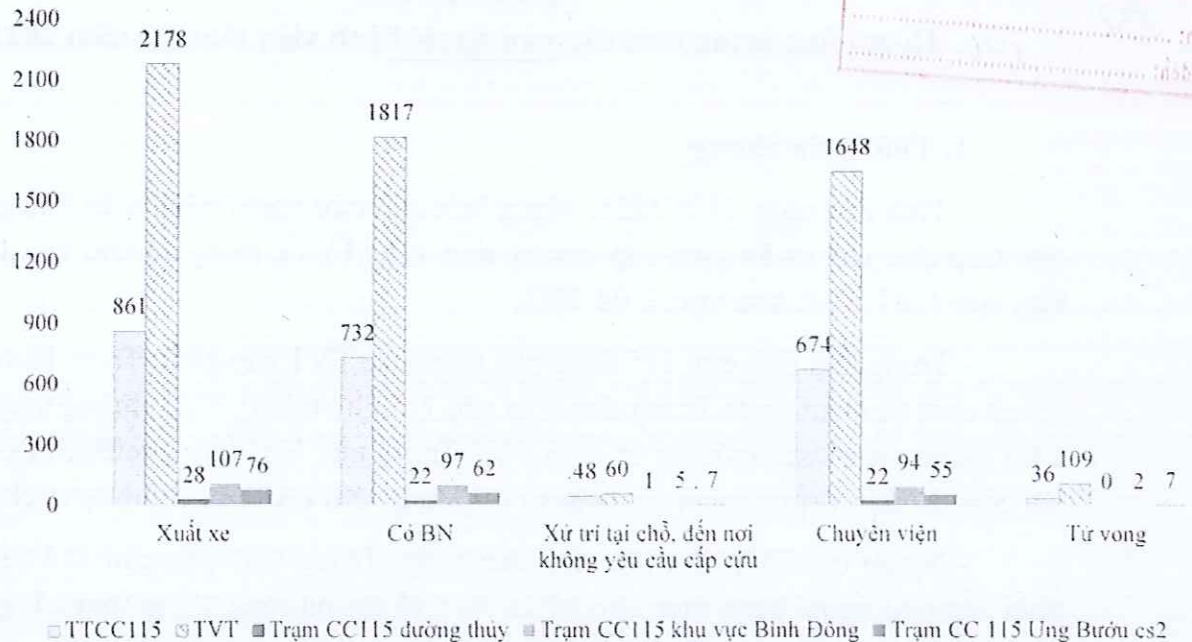


Biểu đồ 1. Thống kê công tác chuyên môn của Tổng đài 115 tháng 08/2025

- Tiếp nhận: trong tháng 8/2025, Tổng đài 115 ghi nhận 44.448 cuộc gọi, giảm 1.209 cuộc gọi (tương ứng 2,7%) so với tháng 7/2025. Trong đó, số cuộc gọi có dấu hiệu cấp cứu là 3.985 cuộc gọi chiếm 9% tổng cuộc gọi vào đầu số 115, so với tháng 7/2025 số cuộc có dấu hiệu cấp cứu tăng 154 cuộc gọi (tương ứng 0,4%).

- Sàng lọc, tư vấn, khác: 06 trường hợp.

2.2. Lực lượng cấp cứu ngoài bệnh viện (tổ chức triển khai cấp cứu người bệnh tại cộng đồng)



Biểu đồ 2. Thống kê các trường hợp triển khai cấp cứu ngoài bệnh viện tháng 08/2025

- Trường hợp chuyển viện chiếm tỷ lệ cao 90,7% (TVT), 92,1% (TTCC115) và có 154 trường hợp tử vong (so với tháng 7 là 159 trường hợp giảm 3,1%).

- Nhìn chung, công tác cấp cứu ngoài bệnh viện tháng 8/2025 duy trì ổn định so với tháng 7/2025.

2.3. Phân bố các ca cấp cứu

❖ Trung tâm Cấp cứu 115

Trong tháng 08/2025, số ca cấp cứu của Trung tâm Cấp cứu 115 tại khu vực 1 tập trung nhiều nhất ở các phường: Vườn Lài, Minh Phụng, Diên Hồng và Phú Định. Tại khu vực 2, xã Long Hoà ghi nhận xuất xe 02 trường hợp. Chưa tiếp nhận trường hợp điều phối cấp cứu tại khu vực 3.

(đính kèm phụ lục 3)

❖ Trạm cấp cứu vệ tinh 115

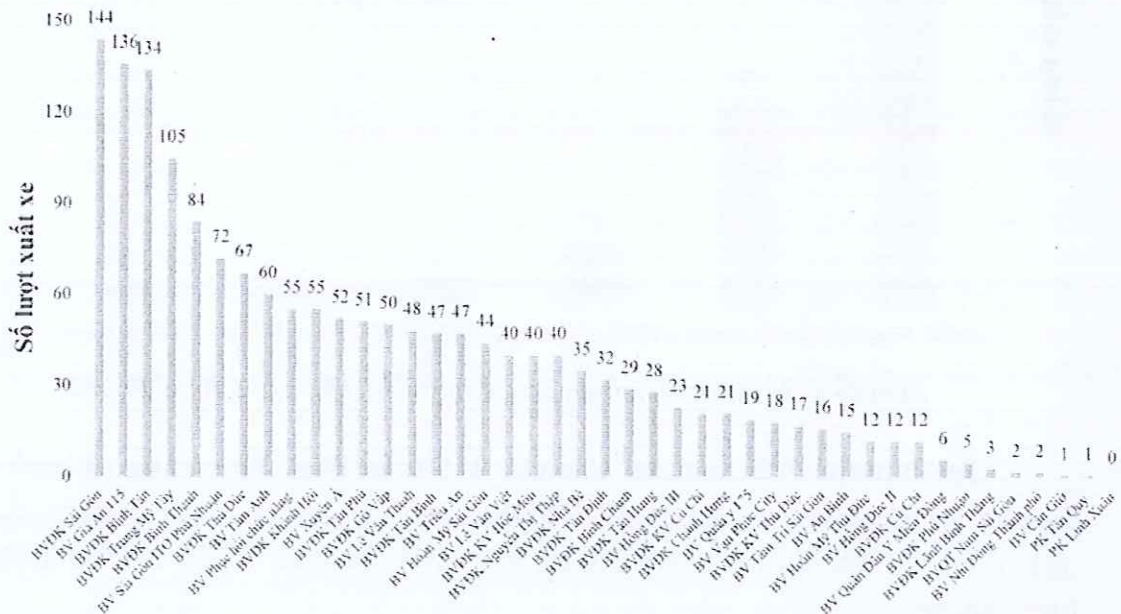
Số trường hợp cấp cứu của trạm vệ tinh tại khu vực 1 trong tháng 08/2025 phân bố nhiều ở phường Bình Trị Đông, phường Bình Hưng Hoà và phường Hiệp Bình. Tại khu vực 2, phân bố nhiều tại phường Thủ Dầu Một và phường Bình Dương. Đối với khu vực 3, phường Vũng Tàu có số ca cấp cứu cao nhất tiếp đến là phường Tam Thắng và phường Rạch Dừa.

(đính kèm phụ lục 3)

2.4. Số trường hợp cấp cứu ngoài bệnh viện của các trạm cấp cứu vệ tinh

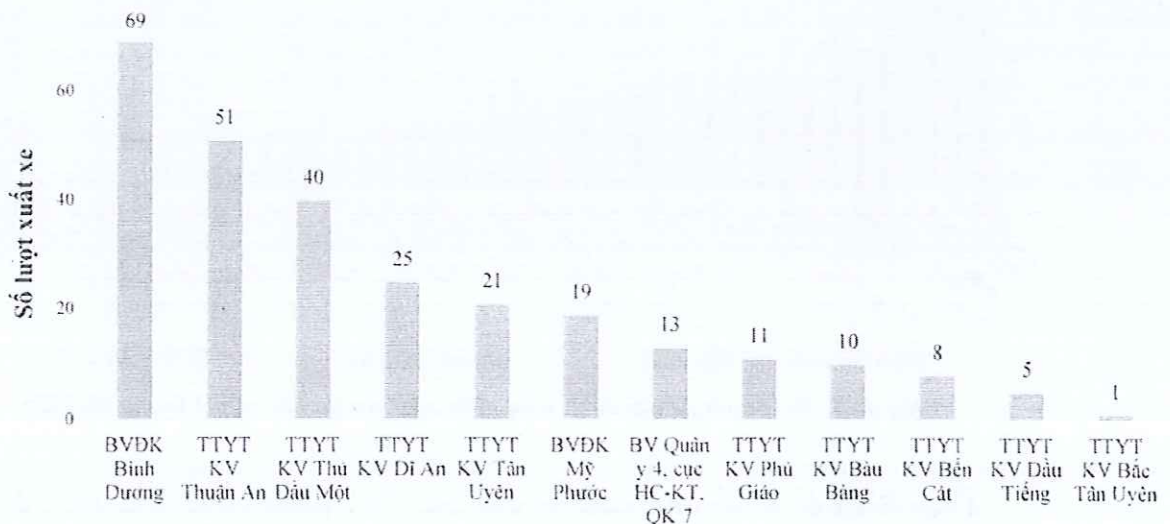
115

❖ Số lượt xuất xe



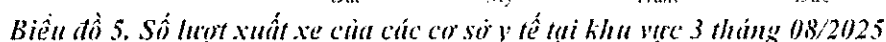
Biểu đồ 3. Số lượt xuất xe của các trạm cấp cứu vệ tinh 115 tại khu vực 1 tháng 08/2025

Tại khu vực 1, TVT BVDK Sài Gòn là trạm có số lượt xuất xe cao nhất trong tháng 08/2025 với 144 lượt, kế tiếp là TVT BV Gia An với 136 lượt và TVT BVDK Bình Tân với 136 lượt.

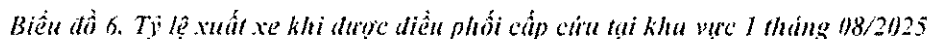


Biểu đồ 4. Số lượt xuất xe của các cơ sở y tế tại khu vực 2 tháng 08/2025

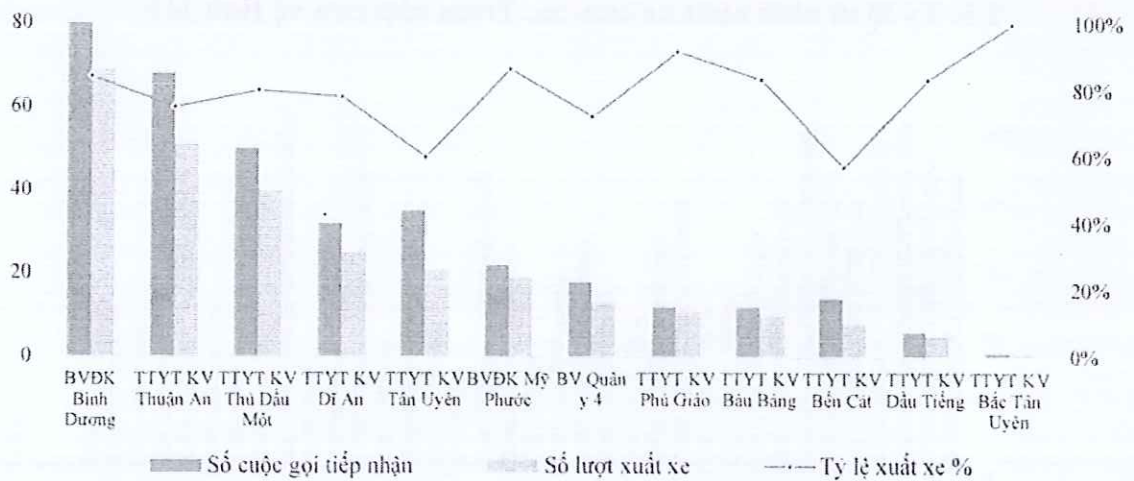
Trong tháng 08/2025, Trung tâm Cấp cứu 115 đã triển khai công tác cấp cứu ngoài bệnh viện cho 07 TVT tại khu vực 2 và phối hợp với 05 đơn vị y tế trên địa bàn. Theo số liệu tại Biểu đồ 4, đơn vị có số lượt xuất xe cấp cứu cao nhất là TVT BVDK Bình Dương với 69 lượt, tiếp đến là TVT TTYT KV Thuận An với 51 lượt và TVT TTYT KV Thủ Dầu Một với 40 lượt xuất xe.



❖ Tỷ lệ xuất xe/số cuộc gọi điều phối

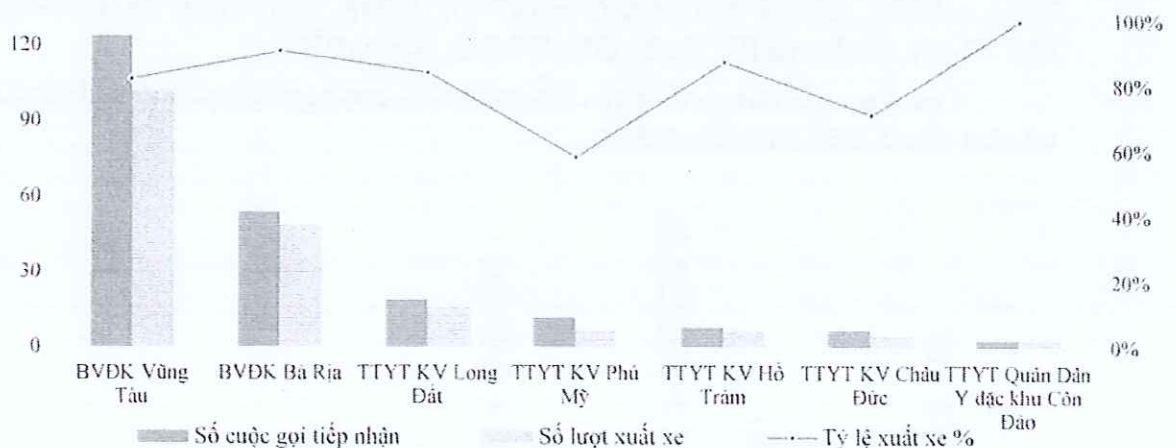


Theo Biểu đồ 6, số lượt xuất xe của các TVT phân bố không đồng đều. Ở khu vực 1, trong số 05 trạm có lượt xuất xe cao nhất và tỷ lệ đáp ứng điều phối nổi bật bao gồm BV ĐK Sài Gòn với 144 lượt xuất xe và tỷ lệ đáp ứng đạt 85%, BV Gia An 115 với 136 lượt xuất xe và tỷ lệ đáp ứng đạt 94%, BVĐK Bình Tân có 134 lượt xuất xe, tỷ lệ đáp ứng điều phối đạt 89% và BVĐK Trung Mỹ Tây với 105 lượt xuất xe, tỷ lệ đáp ứng điều phối đạt 90%.



Biểu đồ 7. Tỷ lệ xuất xe khi được điều phối cấp cứu tại khu vực 2 tháng 08/2025

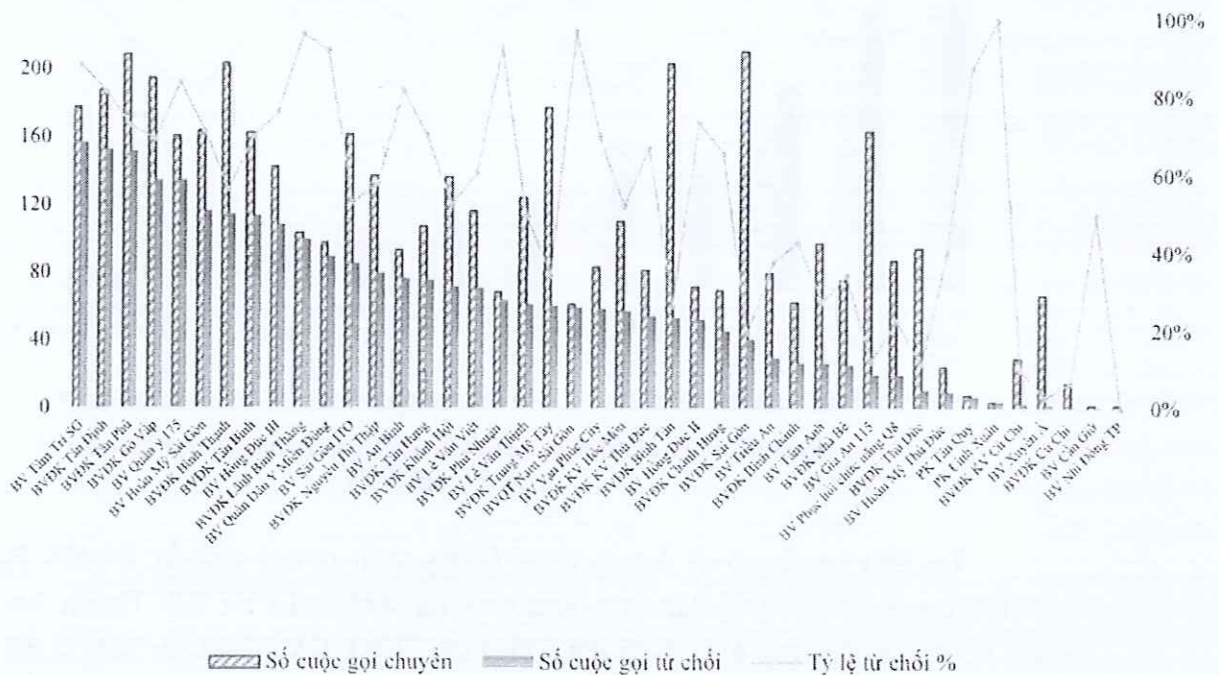
Tại khu vực 2, có 03 đơn vị có số lượng xuất xe cao nhất là: BVĐK Bình Dương với 69 lượt xuất xe (tỷ lệ đáp ứng điều phối đạt 84%), TTYT KV Thuận An có 51 lượt xuất xe (tỷ lệ đáp ứng điều phối đạt 75%) và TTYT KV Thủ Dầu Một là 40 lượt (tỷ lệ đáp ứng điều phối đạt 80%). TTVT BVĐK Mỹ Phước bắt đầu tiếp nhận cấp cứu ngoài bệnh viện từ ngày 18/8/2025, mặc dù thời gian triển khai muộn, nhưng đơn vị đã nhanh chóng tham gia hiệu quả, với 19 lượt xuất xe, đạt 86% tỷ lệ đáp ứng. Đây là tín hiệu tích cực, cho thấy sự sẵn sàng phối hợp trong mạng lưới cấp cứu.



Biểu đồ 8. Tỷ lệ xuất xe khi được điều phối cấp cứu tại khu vực 3 tháng 08/2025

Tại khu vực 3, các TTVT và các cơ sở y tế có tỷ lệ đáp ứng điều phối tương đối cao đạt từ 71% đến 100%. BVĐK Vũng Tàu (102 lượt – 82%) và BVĐK Bà Rịa (49 lượt – 91%) là 2 TTVT có số lượt xuất xe và tỷ lệ đáp ứng cao tại khu vực 3.
(Đính kèm Phụ lục 2)

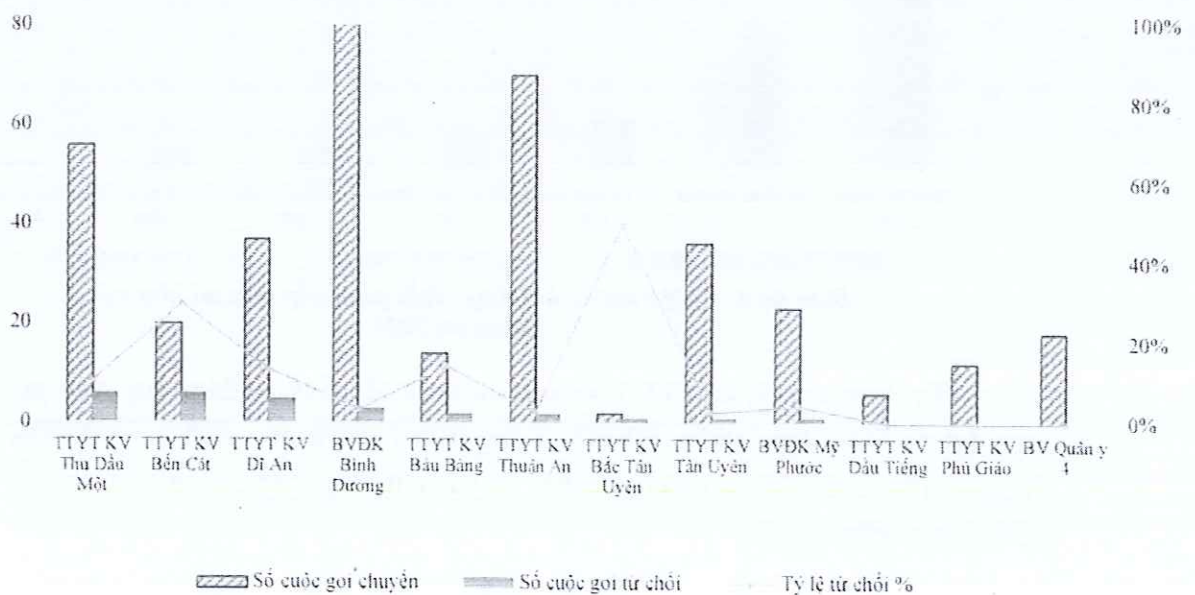
2.5. Tỷ lệ từ chối xuất xe của các Trạm cấp cứu vệ tinh 115



Biểu đồ 9. Tỷ lệ từ chối điều phối của các trạm cấp cứu vệ tinh 115 tại khu vực 1 tháng 08/2025

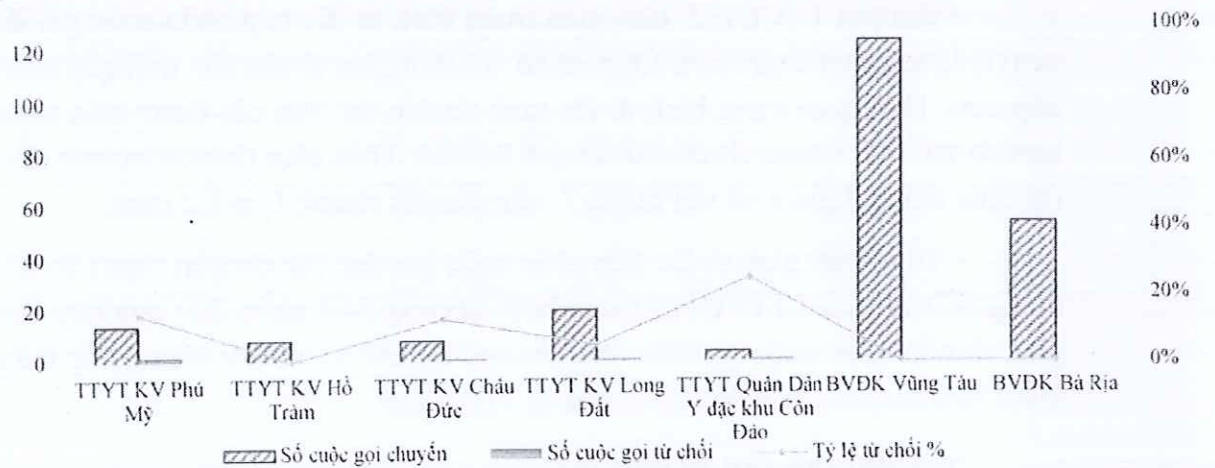
Các trạm vệ tinh có tỷ lệ từ chối xuất xe cao nhất tại khu vực I là: PKĐK Linh Xuân (100%), BVQT Nam Sài Gòn (97%), BVĐK Lãnh Binh Thăng (96%), BVĐK Phú Nhuận (93%) và BV Quân Dân Y Miền Đông (92%).

Các trạm vệ tinh có tỷ lệ từ chối trên 60% cuộc gọi chuyển đến chiếm 21/43 TWT tại khu vực 1 hiện đang hoạt động.



Biểu đồ 10. Tỷ lệ từ chối điều phối của cơ sở y tế tại khu vực 2 tháng 08/2025

Nhìn chung tại khu vực 2, tỷ lệ từ chối điều phối không cao chỉ ghi nhận 02 cơ sở y tế là TTYT KV Bắc Tân Uyên (50%), TTYT KV Bến Cát (30%).



Biểu đồ 11. Tỷ lệ từ chối điều phối của cơ sở y tế tại khu vực 3 tháng 08/2025

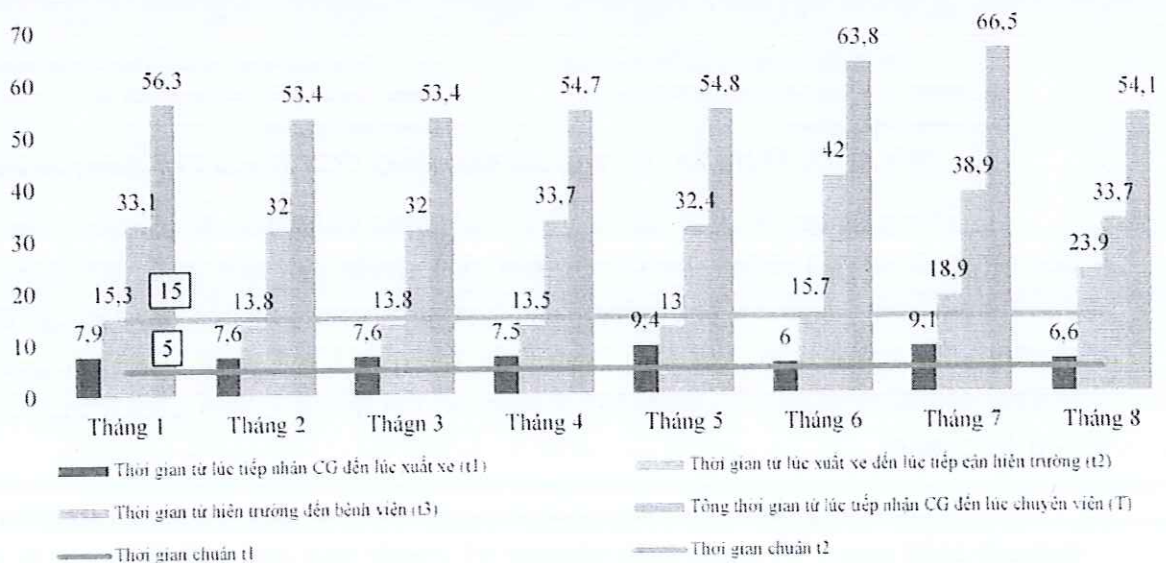
Tại khu vực 3, ghi nhận 4 cơ sở y tế từ chối điều phối từ Tổng đài 115, tuy nhiên tỷ lệ này không cao như: TTYT Quân Dân Y đặc khu Côn Đảo (25%), TTYT KV Phú Mỹ (14%), TTYT KV Châu Đức (13%) và TTYT Long Đất (5%).

(Đính kèm Phụ lục 2)

2.6. Một số chỉ số chất lượng liên quan đến cấp cứu ngoài bệnh viện

❖ Trung tâm cấp cứu 115

- Thời gian trung bình từ lúc tiếp nhận cuộc gọi đến xuất xe (t1): 6,6 phút
- Thời gian trung bình từ lúc xuất xe đến lúc tiếp cận hiện trường (t2): 23,9 phút
- Thời gian trung bình từ hiện trường đến bệnh viện (t3): 33,7 phút
- Tổng thời gian trung bình từ lúc tiếp nhận cuộc gọi đến lúc chuyển viện vào BV (T): 54,1 phút



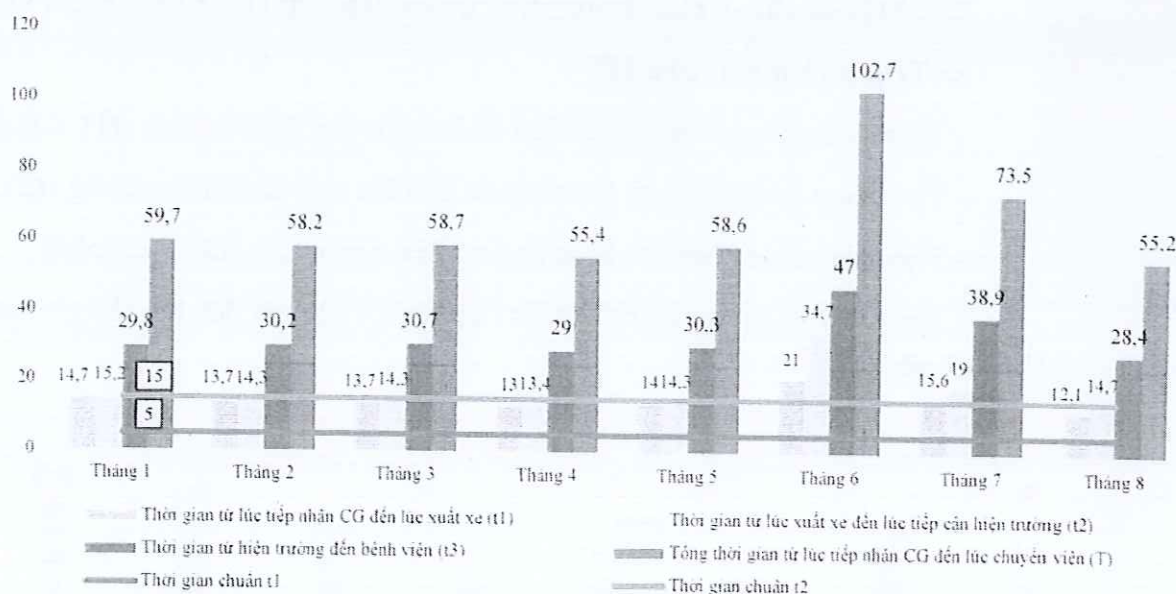
Biểu đồ 12. Thời gian của từng giai đoạn trong CCNBV của TTCC115 tháng 08/2025

- Đối với TTCC115, thời gian trung bình từ lúc tiếp nhận cuộc gọi đến lúc xuất xe (t1) là 6,6 phút chậm hơn 1,6 phút so với thời gian chuẩn cho một quy trình điều phối cấp cứu. Thời gian trung bình từ lúc xuất xe đến lúc tiếp cận được hiện trường (t2) lâu hơn so với thời lượng chuẩn (khoảng 8,9 phút). Thời gian từ hiện trường đến bệnh viện (t3) của tháng 8 giảm so với tháng 7, vận chuyển nhanh hơn 5,2 phút.

- Tổng thời gian từ lúc tiếp nhận cuộc gọi đến lúc chuyển viện vào BV (T) trong tháng 8/2025 của TTCC115 trung bình khoảng 54,1 phút. Kết quả này cho thấy thời gian từ tiếp nhận cuộc gọi đến chuyển người bệnh vào bệnh viện trong tháng 8 có cải thiện hơn so với tháng 7/2025 (khoảng 12,4 phút).

❖ Trạm cấp cứu vệ tinh 115

- Thời gian trung bình từ lúc tiếp nhận cuộc gọi đến xuất xe (t1): 12,1 phút
- Thời gian trung bình từ lúc xuất xe đến lúc tiếp cận hiện trường (t2): 14,7 phút
- Thời gian trung bình từ hiện trường đến bệnh viện (t3): 28,4 phút
- Tổng thời gian trung bình từ lúc tiếp nhận cuộc gọi đến lúc chuyển viện vào BV (T): 55,2 phút



Biểu đồ 13. Thời gian của từng giai đoạn trong CCNBV của TVT tháng 08/2025

- Trong tháng 08/2025, tại các TVT thời gian trung bình từ lúc tiếp nhận cuộc gọi đến lúc xuất xe (t1) chậm hơn so với thời gian chuẩn cho một quy trình điều phối cấp cứu (chậm hơn 7,1 phút). Thời gian trung bình từ lúc xuất xe đến lúc tiếp cận được hiện trường (t2) sớm hơn so với thời lượng chuẩn (sớm hơn 0,3 phút). Thời gian từ hiện trường đến bệnh viện (t3) của tháng 8 giảm so với tháng 7, thời gian trung bình nhanh hơn 10,5 phút.

- Tổng thời gian từ lúc tiếp nhận cuộc gọi đến lúc chuyển viện vào BV (T) trong tháng 8/2025 của TVT trung bình khoảng 55,2 phút. Kết quả này cho thấy thời gian từ tiếp nhận cuộc gọi đến chuyển người bệnh vào bệnh viện tháng 8 nhanh hơn so với tháng 7/2025 (khoảng 18,3 phút).

3. Cơ cấu bệnh tật

3.1. Cơ cấu bệnh tật theo mã ICD

❖ Trung tâm cấp cứu 115

Bảng 1. Tỷ lệ 10 bệnh mắc hàng đầu của TTCC115 tháng 08/2025

STT	Tên bệnh	Số ca	Tỷ lệ
1	J96. Suy hô hấp không phân loại nơi khác	77	8.4%
2	I46. Ngừng tim	51	5.6%
3	I64. Đột quỵ (tai biến mạch máu não), không xác định do xuất huyết hay nhồi máu	50	5.5%
4	R50. Sốt không rõ nguyên nhân và khác	39	4.3%
5	E16. Rối loạn khác của tuyến tụy nội tiết	38	4.2%
6	H81. Rối loạn chức năng tiền đình	30	3.3%
7	J18. Viêm phổi, tác nhân không xác định	30	3.3%
8	I10. Tăng huyết áp vô căn (nguyên phát)	28	3.1%
9	R56. Co giật. không phân loại nơi khác	25	2.7%
10	S09. Tồn thương khác và không xác định ở đầu	25	2.7%

Trong tháng 8/2025, TTCC115 đã tiếp nhận các trường hợp cấp cứu như sau:

- Tỷ lệ 10 bệnh mắc hàng đầu dao động từ 2,7% đến 8,4%.
- “Suy hô hấp không phân loại nơi khác” với 77 ca chiếm tỷ lệ là 8.4%, “Ngừng tim” với 51 ca chiếm tỷ lệ 5,6%.
- “Tồn thương khác và không xác định ở đầu” là bệnh có tỷ lệ thấp 25 ca. chiếm 2,7%.

❖ Trạm cấp cứu vệ tinh 115

Bảng 2. Tỷ lệ 10 bệnh mắc hàng đầu của TVT115 tháng 08/2025

tại khu vực 1, 2 và 3

STT	Tên bệnh	Số ca	Tỷ lệ
1	I64. Đột quỵ (tai biến mạch máu não), không xác định do xuất huyết hay nhồi máu	92	7.3%
2	I46. Ngừng tim	83	6.6%

STT	Tên bệnh	Số ca	Tỷ lệ
3	J96. Suy hô hấp không phân loại nơi khác	74	5.9%
4	H81. Rối loạn chức năng tiền đình	55	4.4%
5	S06. Tổn thương nội sọ	47	3.7%
6	R56. Co giật, không phân loại nơi khác	35	2.8%
7	S00. Tổn thương nông ở đầu	31	2.5%
8	E16. Rối loạn khác của tuyến tụy nội tiết	30	2.4%
9	R50. Sốt không rõ nguyên nhân và khác	28	2.2%
10	I10. Tăng huyết áp vô căn (nguyên phát)	27	2.1%

Trong tháng 8/2025, trạm cấp cứu vệ tinh 115 đã tiếp nhận các trường hợp cấp cứu như sau:

- Tỷ lệ 10 bệnh mắc hàng đầu dao động từ 2,1% đến 7,3%.
- “Đột quỵ (tai biến mạch máu não), không xác định do xuất huyết hay nhồi máu” với 92 ca chiếm tỷ lệ là 7,3%, “Ngừng tim” với 83 ca chiếm tỷ lệ 6,6%.
- “Tăng huyết áp vô căn (nguyên phát)” là bệnh có tỷ lệ thấp 27 ca, chiếm 2,1%.

3.2. Cơ cấu bệnh tật theo lý do cuộc gọi

❖ Trung tâm Cấp cứu 115

Bảng 3. Cơ cấu bệnh tật của TTCC115 tháng 8/2025

STT	Lý do cuộc gọi	Tần số	Tỷ lệ
1	Khó thở	97	10.6%
2	Lơ mơ	58	6.3%
3	Sốt	49	5.3%
4	Khác (tai nạn giao thông, buồn nôn,...)	715	77.8%

Cơ cấu bệnh tật cấp cứu ngoài bệnh viện theo lý do cuộc gọi của TTCC115 trong tháng 8/2025 gồm khó thở (chiếm 10,6%), lơ mơ (6,3%) và sốt (5,3%).

❖ Trạm cấp cứu vệ tinh 115

Bảng 4. Cơ cấu bệnh tật của TVT115 tháng 8/2025 tại khu vực 1, 2 và 3

STT	Lý do cuộc gọi	Tần số	Tỷ lệ
1	Khó thở	147	9.7%
2	Lơ mơ	111	7.3%

STT	Lý do cuộc gọi	Tần số	Tỷ lệ
3	Tai nạn giao thông	81	5.3%
4	Khác (bất động, chóng mặt, chấn thương,...)	1.179	77.7%

Cơ cấu bệnh tật cấp cứu ngoài bệnh viện theo lý do cuộc gọi của TVT115 trong tháng 8 /2025 gồm khó thở (chiếm 9,7%), lơ mơ (7,3%) và tai nạn giao thông (5,3%).

4. Báo cáo ca tâm thần

Trong tháng 8/2025, số liệu các trường hợp liên quan tâm thần được TTCC115 tiếp nhận, điều phối và xử trí cụ thể như sau:

- Tổng số cuộc gọi cấp cứu có liên quan đến cấp cứu tâm thần: 05 cuộc gọi.
- Số ca cấp cứu có liên quan đến vấn đề tâm thần: 04 ca do TTCC115 tiếp nhận và xử trí.
- Số trường hợp chuyển viện có liên quan vấn đề tâm thần: 4 trường hợp chuyển viện (3 trường hợp chuyển đến Bệnh viện Tâm thần Tp.HCM và 1 ca chuyển đến Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM).

5. Báo cáo sự cố

Trong tháng 8/2025, trung tâm không ghi nhận báo cáo sự cố từ trạm vệ tinh 115.

6. Hoạt động khác

Trung tâm Cấp cứu 115 cùng với Mạng lưới Cấp cứu ngoài bệnh viện tham gia đảm bảo công tác y tế cho 15 sự kiện chính trị và lễ hội, với tổng thời lượng phục vụ là 44 buổi. Tổng số xe cứu thương được huy động là 55 xe. Trung tâm cấp cứu đã phối hợp cùng với các trạm vệ tinh 115 và các cơ sở y tế như: Bệnh viện Đa khoa Tân Định, Bệnh viện Lê Văn Thịnh, Bệnh viện Đa khoa Sài Gòn, Viện Tim, Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi, Trung tâm Y tế khu vực Thuận An, Bệnh viện Đa khoa Bà Rịa, Bệnh viện Đa khoa Bình Dương, Bệnh viện Đa khoa Vũng Tàu, Bệnh viện Đa khoa Lãnh Bình Thăng.

7. Thuận lợi, hạn chế, đề xuất phương hướng hoạt động

a. Thuận lợi

- Số lượng TVT tăng nhanh từ 45 lên 56 TVT trong tháng 8/2025, thể hiện được sự quan tâm, chỉ đạo từ Sở Y tế cũng như sự tích cực, chủ động tham gia mạng lưới trạm vệ tinh của các cơ sở y tế tại khu vực 2 và khu vực 3.

- Sự sẵn sàng phối hợp tiếp nhận cấp cứu từ các cơ sở y tế chưa là TVT 115 trong hoạt động cấp cứu ngoài bệnh viện và các hoạt động phục vụ đảm bảo y tế tại sự kiện lễ hội tại địa phương.

- Nghị quyết số 399/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng Nhân dân Thành phố về giá khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán; giá

cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước do Thành phố Hồ Chí Minh quản lý được ban hành.

b. Hạn chế

- Một số trạm cấp cứu vệ tinh 115 tại khu vực 1, khu vực 2 và 3 gặp khó khăn trong công tác tiếp nhận điều phối do thiếu nhân lực, phương tiện và tình trạng quá tải công việc.

- Một số trường hợp cấp cứu ngoài bệnh viện định vị chưa chính xác tại khu vực 2 và khu vực 3.

- Một số trạm cấp cứu vệ tinh 115 vẫn chưa hoàn thiện trong công tác nhập liệu hồ sơ bệnh án trên phần mềm EOC.

c. Đề xuất

- Tiếp tục mở rộng Mạng lưới cấp cứu ngoài bệnh viện tại Khu vực 2 và Khu vực 3, củng cố các hoạt động Trạm vệ tinh 115 trong Mạng lưới.

- Tiếp tục phối hợp cùng Trung tâm Chuyển đổi số có biện pháp khắc phục sự cố định vị sai.

- Hỗ trợ sử dụng phần mềm bệnh án Cấp cứu ngoài bệnh viện (EOC) cho các trạm vệ tinh 115 mới triển khai tại khu vực 2 và 3.

- Tiếp tục tổ chức các lớp huấn luyện, đào tạo cấp cứu ban đầu ngoài bệnh viện dành cho nhân viên tham gia hoạt động cấp cứu ngoài bệnh viện.

- Đề nghị các đơn vị kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc về cho Trung tâm Cấp cứu 115 để Trung tâm tổng hợp và trình Sở Y tế xem xét, hỗ trợ giải quyết khi cần thiết.

Trên đây là Bản tin hoạt động Mạng lưới cấp cứu ngoài bệnh viện tháng 8 năm 2025, Trung tâm Cấp cứu 115 kính trình Sở Y tế xem xét và chỉ đạo.

Trân trọng./.

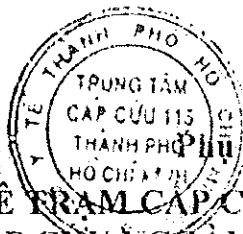
Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Sở Y tế;
 - PGS.TS.BS. Nguyễn Anh Dũng (Phó GD SYT);
 - Phòng Nghiệp Vụ Y – Sở Y tế Tp.HCM;
 - Các vệ tinh 115 thuộc ML CCNBV;
 - BGĐ Trung tâm;
 - Lưu: VT, KHTC (Huy2b)
- (VB giấy và VB điện tử)



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Duy Long



Phụ lục 1

**THÔNG KÊ TRẠM CẤP CỨU VỆ TINH THỰC HIỆN
BỆNH ÁN CẤP CỨU NGOÀI BỆNH VIỆN THÁNG 08/2025**

(Đính kèm theo Báo tin số 1057/TTCC115 ngày 30 tháng 9 năm 2025
của Trung tâm Cấp cứu 115 Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Xuất xe có người bệnh	Số lượng bệnh án TVT làm trên phần mềm	Tỷ lệ làm bệnh án
1	Trạm BV An Bình	14	13	93%
2	Trạm BV Gia An 115	116	117	100%
3	Trạm BV Hoàn Mỹ Sài Gòn	38	1	3%
4	Trạm BV Hoàn Mỹ Thủ Đức	7	6	86%
5	Trạm BV Hồng Đức II	10	11	100%
6	Trạm BV Hồng Đức III	22	22	100%
7	Trạm BV Lê Văn Thịnh	37	25	68%
8	Trạm BV Lê Văn Việt	35	33	94%
9	Trạm BV Nam Sài Gòn	2	2	100%
10	Trạm BV Nhi Đồng Thành phố	1	0	0%
11	Trạm BV Phục hồi chức năng và Điều trị bệnh Nghề nghiệp	51	50	98%
12	Trạm BV Quân Dân Y Miền Đông	6	0	0%
13	Trạm BV Quân y 175	15	0	0%
14	Trạm BV Sài Gòn ITO Phú Nhuận	66	65	98%
15	Trạm BV Tâm Anh	52	54	100%
16	Trạm BV Tâm Trí Sài Gòn	12	7	58%
17	Trạm BV Triều An	35	35	100%
18	Trạm BV Ung Bướu CS2	60	60	100%
19	Trạm BV Vạn Phúc City	15	14	93%
20	Trạm BV Xuyên Á	43	40	93%
21	Trạm BVĐK Bình Chánh	27	26	96%
22	Trạm BVĐK Bình Tân	116	117	100%
23	Trạm BVĐK Bình Thạnh	69	69	100%

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Xuất xe có người bệnh	Số lượng bệnh án TVT làm trên phần mềm	Tỷ lệ làm bệnh án
24	Trạm BVĐK Chánh Hưng	20	20	100%
25	Trạm BVĐK Củ Chi	10	9	90%
26	Trạm BVĐK Gò Vấp	48	48	100%
27	Trạm BVĐK Khánh Hội	48	48	100%
28	Trạm BVĐK KV Củ Chi	19	19	100%
29	Trạm BVĐK KV Hóc Môn	34	35	100%
30	Trạm BVĐK KV Thủ Đức	15	14	93%
31	Trạm BVĐK Lân Bình Thăng	2	3	100%
32	Trạm BVĐK Nguyễn Thị Thập	31	18	58%
33	Trạm BVĐK Nhà Bè	33	33	100%
34	Trạm BVĐK Phú Nhuận	5	1	20%
35	Trạm BVĐK Sài Gòn	133	114	86%
36	Trạm BVĐK Tân Bình	41	37	90%
37	Trạm BVĐK Tân Định	31	25	81%
38	Trạm BVĐK Tân Hưng	26	24	92%
39	Trạm BVĐK Tân Phú	45	43	96%
40	Trạm BVĐK Thủ Đức	54	57	100%
41	Trạm BVĐK Trung Mỹ Tây	81	83	100%
42	Trạm PK Linh Xuân	-	-	-
43	Trạm PK Tân Quy	-	-	-
44	Trạm TTYT KV Bình Đông	106	103	97%
45	Trạm TTYT KV Cần Giờ	24	24	100%
46	Trạm BVĐK Bình Dương	69	49	71%
47	Trạm BVĐK Mỹ Phước	19	0	0%
48	Trạm BV Quân y 4, cục HC_KT, Quân khu 7	13	2	15%
49	Trạm TTYT KV Thuận An	51	0	0%
50	Trạm TTYT KV Dĩ An	25	0	0%

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Xuất xe có người bệnh	Số lượng bệnh án TVT làm trên phần mềm	Tỷ lệ làm bệnh án
51	Trạm TTYT KV Dầu Tiếng	5	3	60%
52	Trạm TTYT KV Thủ Dầu Một	40	29	73%
53	Trạm TTYT KV Bắc Tân Uyên	1	0	0%
54	Trạm TTYT KV Phú Giáo	11	0	0%
55	Trạm TTYT KV Bàu Bàng	10	0	0%
56	Trạm BVĐK Vũng Tàu	102	58	57%
57	Trạm BVĐK Bà Rịa	49	6	12%
58	Trạm TTYT KV Long Đất	16	1	6%
59	Trạm TTYT KV Hồ Tràm	7	0	0%
60	Trạm TTYT KV Phú Mỹ	7	1	14%
61	Trạm TTYT KV Châu Đức	5	0	0%

62



Phụ lục 2

**THÔNG KÊ TRẠM CẤP CỨU VỆ TINH
XUẤT XE/ TỪ CHỐI CẤP CỨU NGOÀI BỆNH VIỆN THÁNG 08/2025**

(Đính kèm theo Bản tin số 4054/TTCC115 ngày 30 tháng 9 năm 2025
của Trung tâm Cấp cứu 115 Thành phố Hồ Chí Minh)

I. Thông kê trạm vệ tinh 115 xuất xe/từ chối cấp cứu ngoài bệnh viện khu vực 1

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Số cuộc gọi tổng đài 115 chuyển	Số liệu cuộc gọi tiếp nhận(%)	Số liệu cuộc gọi từ chối (%)	Số liệu lượt xuất xe (%)
	Số liệu (%)				
1	Trạm BV An Bình	86	17 (20%)	69 (80%)	15 (88%)
2	Trạm BV Gia An 115	153	133 (87%)	20 (13%)	126 (95%)
3	Trạm BV Hoàn Mỹ Sài Gòn	147	40 (27%)	107 (73%)	38 (95%)
4	Trạm BV Hoàn Mỹ Thủ Đức	23	14 (61%)	9 (39%)	11 (79%)
5	Trạm BV Hồng Đức II	61	18 (30%)	43 (70%)	12 (67%)
6	Trạm BV Hồng Đức III	128	31 (24%)	97 (76%)	20 (65%)
7	Trạm BV Lê Văn Thịnh	117	60 (51%)	57 (49%)	46 (77%)
8	Trạm BV Lê Văn Việt	104	40 (38%)	64 (62%)	34 (85%)
9	Trạm BV Nhi Đồng Thành phố	1	1 (100%)	0	1 (100%)
10	Trạm BV Phục hồi chức năng và Điều trị bệnh Nghề nghiệp	81	61 (75%)	20 (25%)	50 (82%)
11	Trạm BV Quân Dân Y Miền Đông	86	6 (7%)	80 (93%)	6 (100%)
12	Trạm BV Quân y 175	147	18 (12%)	129 (88%)	14 (78%)
13	Trạm BV Sài Gòn ITO Phú Nhuận	146	70 (48%)	76 (52%)	66 (94%)
14	Trạm BV Tâm Anh	87	61 (70%)	26 (30%)	53 (87%)
15	Trạm BV Tâm Trí Sài Gòn	163	19 (12%)	144 (88%)	15 (79%)

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Số cuộc gọi tổng đài 115 chuyển	Số liệu cuộc gọi tiếp nhận(%)	Số liệu cuộc gọi từ chối (%)	Số liệu lượt xuất xe (%)
	Số liệu (%)				
16	Trạm BV Triều An	70	43 (61%)	27 (39%)	40 (93%)
17	Trạm BV Ung Bướu CS2	78	78 (100%)	0	75 (96%)
18	Trạm BV Vạn Phúc City	76	22 (29%)	54 (71%)	15 (68%)
19	Trạm BV Xuyên Á	59	57 (97%)	2 (4%)	45 (79%)
20	Trạm BVĐK Bình Chánh	58	31 (53%)	27 (47%)	25 (81%)
21	Trạm BVĐK Bình Tân	187	135 (72%)	52 (28%)	122 (90%)
22	Trạm BVĐK Bình Thạnh	182	81 (45%)	101 (55%)	76 (94%)
23	Trạm BVĐK Chánh Hung	65	22 (34%)	43 (66%)	20 (91%)
24	Trạm BVĐK Củ Chi	12	11 (92%)	1 (8%)	9 (82%)
25	Trạm BVĐK Gò Vấp	173	51 (29%)	122 (71%)	43 (84%)
26	Trạm BVĐK Khánh Hội	128	59 (46%)	69 (54%)	49 (83%)
27	Trạm BVĐK KV Củ Chi	25	24 (96%)	1 (4%)	18 (75%)
28	Trạm BVĐK KV Hóc Mòn	100	50 (50%)	50 (50%)	37 (74%)
29	Trạm BVĐK KV Thủ Đức	76	26 (34%)	50 (66%)	16 (62%)
30	Trạm BVĐK Lanh Binh Thăng	92	4 (4%)	88 (96%)	3 (75%)
31	Trạm BVĐK Nguyễn Thị Thập	125	50 (40%)	75 (60%)	36 (72%)
32	Trạm BVĐK Nhà Bè	70	46 (66%)	24 (34%)	33 (72%)
33	Trạm BVĐK Phú Nhuận	61	3 (5%)	58 (95%)	2 (67%)
34	Trạm BVĐK Sài Gòn	187	149 (80%)	38 (20%)	126 (85%)

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Số cuộc gọi tổng đài 115 chuyển	Số liệu cuộc gọi tiếp nhận(%)	Số liệu cuộc gọi từ chối (%)	Số liệu lượt xuất xe (%)
	Số liệu (%)				
35	Trạm BVĐK Tân Bình	149	45 (30%)	104 (70%)	43 (96%)
36	Trạm BVĐK Tân Định	173	30 (17%)	143 (83%)	28 (93%)
37	Trạm BVĐK Tân Hưng	102	28 (27%)	74 (73%)	25 (89%)
38	Trạm BVĐK Tân Phú	193	51 (26%)	142 (74%)	45 (88%)
39	Trạm BVĐK Thủ Đức	85	76 (89%)	9 (11%)	61 (80%)
40	Trạm BVĐK Trung Mỹ Tây	161	103 (64%)	58 (36%)	93 (90%)
41	Trạm BVQT Nam Sài Gòn	61	2 (3%)	59 (97%)	2 (100%)
42	Trạm PK Linh Xuân	4	0	4 (100%)	0
43	Trạm PK Tân Quy	8	1 (13%)	7 (88%)	1 (100%)
44	Trạm TTYT KV Bình Đông	124	124 (100%)	0	123 (99,1%)
45	Trạm TTYT KV Cần Giờ	28	28 (100%)	0	28 (100%)

II. Thống kê cơ sở y tế xuất xe/từ chối cấp cứu ngoài bệnh viện tại khu vực 2

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Số cuộc gọi tổng đài 115 chuyển	Số liệu cuộc gọi tiếp nhận(%)	Số liệu cuộc gọi từ chối (%)	Số liệu lượt xuất xe (%)
	Số liệu (%)				
1	Trạm BV Quân y 4, cục Hậu cần – Kỹ thuật, quân khu 7	18	18 (100%)	0	13 (72,2%)
2	Trạm BVĐK Bình Dương	85	82 (96%)	3 (4%)	69 (84%)
3	Trạm TTYT huyện Dầu Tiếng	6	6 (100%)	0	5 (83%)
4	Trạm TTYT KV Bắc Tân Uyên	2	1 (50%)	1 (50%)	1 (100%)
5	Trạm TTYT KV Bàu Bàng	14	12 (86%)	2 (14%)	10 (83%)

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Số cuộc gọi tổng đài 115 chuyên	Số liệu cuộc gọi tiếp nhận(%)	Số liệu cuộc gọi từ chối (%)	Số liệu lượt xuất xe (%)
	Số liệu (%)				
6	Trạm TTYT KV Bến Cát	20	14 (70%)	6 (30%)	8 (57%)
7	Trạm TTYT KV Dĩ An	37	32 (86%)	5 (14%)	25 (78%)
8	Trạm TTYT KV Phú Giáo	12	12 (100%)	0	11 (92%)
9	Trạm TTYT KV Tân Uyên	36	35 (97%)	1 (3%)	21 (60%)
10	Trạm TTYT KV Thủ Dầu Một	56	50 (89%)	6 (11%)	40 (80%)
11	Trạm TTYT KV Thuận An	70	68 (97%)	2 (3%)	51 (75%)

III. Thống kê cơ sở y tế xuất xe/từ chối cấp cứu ngoài bệnh viện tại khu vực 3

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Số cuộc gọi tổng đài 115 chuyên	Số liệu cuộc gọi tiếp nhận(%)	Số liệu cuộc gọi từ chối (%)	Số liệu lượt xuất xe (%)
	Số liệu (%)				
1	Trạm BVĐK Bà Rịa	54	54 (100%)	0 (0%)	49 (91%)
2	Trạm BVĐK Vũng Tàu	124	124 (100%)	0 (0%)	102 (82%)
3	Trạm TTYT KV Châu Đức	8	7 (88%)	1 (12%)	5 (71%)
4	Trạm TTYT KV Hồ Tràm	8	8 (100%)	0	7 (88%)
5	Trạm TTYT KV Long Đất	20	19 (95%)	1 (5%)	16 (84%)
6	Trạm TTYT KV Phú Mỹ	14	12 (86%)	2 (14%)	7 (58%)
7	Trạm TTYT Quân Dân Y đặc khu Côn Đảo	4	3 (75%)	1 (25%)	3 (100%)



**THÔNG KÊ SỐ TRƯỞNG HỢP CẤP CỨU THEO PHƯỜNG/ XÃ
THÁNG 08/2025**

(Đính kèm theo Bản tin số 1057/TTCC115 ngày 30 tháng 9 năm 2025
của Trung tâm Cấp cứu 115 Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Khu vực	Danh sách phường	TTCC115	TVT
1	Khu vực 1	phường An Đông	7	2
2		phường An Hội Đông	2	15
3		phường An Hội Tây	6	15
4		phường An Khánh	3	20
5		phường An Lạc	2	28
6		phường An Nhơn	5	18
7		phường An Phú Đông	-	19
8		phường Bàn Cờ	21	6
9		phường Bảy Hiền	14	15
10		phường Bến Thành	5	35
11		phường Bình Đông	29	5
12		phường Bình Hưng Hoà	13	39
13		phường Bình Lợi Trung	7	15
14		phường Bình Phú	1	24
15		phường Bình Quới	7	6
16		phường Bình Tân	3	23
17		phường Bình Tây	17	1
18		phường Bình Thạnh	10	17
19		phường Bình Thới	10	-
20		phường Bình Tiên	10	7
21		phường Bình Trị Đông	4	42
22		phường Bình Trưng	3	8
23		phường Cát Lái	3	9
24		phường Cầu Kiệu	3	10
25		phường Cầu Ông Lãnh	10	23
26		phường Chánh Hưng	19	35
27		phường Chợ Lớn	23	1
28		phường Chợ Quán	17	1
29		phường Diên Hồng	34	-
30		phường Đông Hưng Thuận	7	10
31		phường Đức Nhuận	5	14
32		phường Gia Định	5	29
33		phường Gò Vấp	5	14

34	phường Hạnh Thông	5	13
35	phường Hiệp Bình	-	37
36	phường Hoà Bình	1	-
37	phường Hoà Hưng	3	3
38	phường Khánh Hội	6	13
39	phường Linh Xuân	8	13
40	phường Long Bình	17	4
41	phường Long Phước	2	6
42	phường Long Trường	6	5
43	phường Minh Phụng	35	1
44	phường Nhiều Lộc	28	11
45	phường Phú Định	34	17
46	phường Phú Lâm	9	21
47	phường Phú Nhuận	4	12
48	phường Phú Thạnh	10	11
49	phường Phú Thọ	28	1
50	phường Phú Thọ Hoà	30	10
51	phường Phú Thuận	1	11
52	phường Phước Long	2	15
53	phường Sài Gòn	2	25
54	phường Tam Bình	-	13
55	phường Tân Bình	17	21
56	phường Tân Định	4	19
57	phường Tân Hoà	3	2
58	phường Tân Hưng	5	33
59	phường Tân Mỹ	1	13
60	phường Tân Phú	18	9
61	phường Tân Sơn	5	4
62	phường Tân Sơn Hoà	7	16
63	phường Tân Sơn Nhất	16	15
64	phường Tân Sơn Nhì	11	10
65	phường Tân Tạo	2	20
66	phường Tân Thới Hiệp	2	17
67	phường Tân Thuận	1	8
68	phường Tăng Nhơn Phú	13	16
69	phường Tây Thạnh	13	10
70	phường Thạnh Mỹ Tây	10	32
71	phường Thới An	4	12
72	phường Thông Tây Hội	3	14

73		phường Thủ Đức	2	21
74		phường Trung Mỹ Tây	2	25
75		phường Vĩnh Hội	1	11
76		phường Vườn Lài	37	2
77		phường Xóm Chiếu	6	17
78		phường Xuân Hoà	19	11
79		xã An Nhơn Tây	-	5
80		xã An Thới Đông	3	-
81		xã Bà Điểm	-	20
82		xã Bình Chánh	-	12
83		xã Bình Hưng	27	13
84		xã Bình Khánh	5	-
85		xã Bình Lợi	-	6
86		xã Bình Mỹ	-	10
87		xã Cần Giờ	13	-
88		xã Củ Chi	-	18
89		xã Đông Thạnh	1	20
90		xã Hiệp Phước	1	13
91		xã Hóc Môn	-	12
92		xã Hưng Long	4	7
93		xã Nhà Bè	1	16
94		xã Nhuận Đức	-	4
95		xã Phú Hoà Đông	-	2
96		xã Tân An Hội	-	9
97		xã Tân Nhựt	-	20
98		xã Tân Vĩnh Lộc	2	16
99		xã Thái Mỹ	-	2
100		xã Thạnh An	1	-
101		xã Vĩnh Lộc	7	14
102		xã Xuân Thới Sơn	-	9
103		phường An Phú	-	2
104		phường Bến Cát	-	-
105		phường Bình Cơ	-	-
106		phường Bình Dương	-	15
107		phường Bình Hoà	-	1
108		phường Chánh Hiệp	-	11
109		phường Chánh Phú Hoà	-	-
110		phường Dĩ An	1	1
111	Khu vực 2	phường Đông Hoà	-	1

112		phường Hoà Lợi	-	1
113		phường Lái Thiêu	-	-
114		phường Long Nguyên	-	-
115		phường Phú An	-	4
116		phường Phú Lợi	-	11
117		phường Tân Đông Hiệp	-	-
118		phường Tân Hiệp	-	-
119		phường Tân Khánh	-	2
120		phường Tân Uyên	-	-
121		phường Tây Nam	-	-
122		phường Thới Hoà	-	2
123		phường Thủ Dầu Một	-	19
124		phường Thuận An	-	2
125		phường Thuận Giao	-	4
126		phường Vĩnh Tân	-	-
127		xã An Long	-	-
128		xã Bắc Tân Uyên	-	-
129		xã Bàu Bàng	-	-
130		xã Dầu Tiếng	-	3
131		xã Long Hoà	2	-
132		xã Minh Thạnh	-	1
133		xã Phú Giáo	-	-
134		xã Phước Hoà	-	-
135		xã Phước Thành	-	-
136		xã Thanh An	-	-
137		xã Thường Tân	-	-
138		xã Trừ Văn Thố	-	-
139		Đặc khu Côn Đảo	-	-
140		phường Bà Rịa	-	2
141		phường Long Hương	-	3
142		phường Phú Mỹ	-	1
143		phường Phước Thắng	-	1
144		phường Rạch Dừa	-	16
145		phường Tam Long	-	-
146		phường Tam Thắng	-	20
147		phường Tân Hải	-	1
148		phường Tân Phước	-	-
149		phường Tân Thành	-	2
150	Khu vực 3	phường Vũng Tàu	-	23

151		xã Bàu Lâm	-	-
152		xã Bình Châu	-	-
153		xã Bình Giả	-	-
154		xã Châu Đức	-	-
155		xã Châu Pha	-	1
156		xã Đất Đỏ	-	-
157		xã Hồ Tràm	-	-
158		xã Hoà Hiệp	-	-
159		xã Hoà Hội	-	-
160		xã Kim Long	-	-
161		xã Long Điền	-	-
162		xã Long Hải	-	1
163		xã Long Sơn	-	-
164		xã Ngãi Giao	-	-
165		xã Nghĩa Thành	-	-
166		xã Phước Hải	-	-
167		xã Xuân Sơn	-	-
168		xã Xuyên Mộc	-	-



Phụ lục 4

**THỐNG KÊ DANH SÁCH CÁC TRẠM VỆ TINH VÀ CƠ SỞ Y TẾ
TẠI KHU VỰC 2 VÀ 3 THÁNG 08/2025**

(Đính kèm theo Bản tin số 1057/TTCC115 ngày 30 tháng 9 năm 2025
của Trung tâm Cấp cứu 115 Thành phố Hồ Chí Minh)

I. Danh sách các Trạm vệ tinh mới triển khai

STT	Tên TVT	Công văn chấp thuận của Sở Y tế	Địa chỉ
1	TVT Bệnh viện Đa khoa Bà Rịa	1754/SYT-NVY ngày 07/08/2025	686, Võ Văn Kiệt, phường Tam Long, TP.HCM
2	TVT Bệnh viện Đa khoa Vũng Tàu	1755/SYT-NVY ngày 07/08/2025	27, đường 2/9, phường Phước Thắng, TP.HCM
3	TVT Bệnh viện Quân Y 4, Cục Hậu Cần - Kỹ Thuật, Quân Khu 7	1756/SYT-NVY ngày 07/08/2025	137, DT 743, KP Thống Nhất 2, phường Dĩ An, TP.HCM
4	TVT Bệnh viện Đa khoa Bình Dương	1757/SYT-NVY ngày 07/08/2025	Số 05, Phạm Ngọc Thạch, phường Phú Lợi, TP.HCM
5	TVT Trung tâm Y tế Khu vực Thuận An	2532/SYT-NVY ngày 21/08/2025	Nguyễn Văn Tiêt, KP Đông Tư, phường Lái Thiêu, TP.HCM
6	TVT Trung tâm Y tế Khu vực Dĩ An	2533/SYT-NVY ngày 21/08/2025	500, DT743, KP Đông Tác, phường Dĩ An, TP.HCM
7	TVT Trung tâm Y tế Khu vực Dầu Tiếng	2534/SYT-NVY ngày 21/08/2025	Số 02, Nguyễn Bình Khiêm, ấp Cầu Đức, xã Dầu Tiếng, TP.HCM
8	TVT Bệnh viện Đa khoa Mỹ Phước	2535/SYT-NVY ngày 21/08/2025	Đường TC3, KP An Phước, phường Bến Cát, TP.HCM
9	TVT Trung tâm Y tế Khu vực Thủ Dầu Một	2536/SYT-NVY ngày 21/08/2025	Số 03, Văn Công Khai, phường Thủ Dầu Một, TP.HCM
10	TVT Trung tâm Y tế Khu vực Long Đất	2963/SYT-NVY ngày 29/08/2025	Ấp An Thạnh, xã Long Điền, TP.HCM
11	TVT Trung tâm Y tế Khu vực Hồ Tràm	2964/SYT-NVY ngày 29/08/2025	Quốc lộ 55, xã Hồ Tràm, TP.HCM

II. Danh sách các cơ sở y tế thực hiện công tác cấp cứu ngoài bệnh viện

STT	Tên cơ sở y tế	Địa Chỉ
1	Trung tâm Y tế khu vực Bàu Bàng	Đường D7 – N9, khu Công nghiệp và Đô thị Bàu Bàng, xã Bàu Bàng, TP.HCM
2	Trung tâm Y tế khu vực Phú Giáo	Ấp 3, xã Phú Giáo, TP.HCM
3	Trung tâm Y tế khu vực Bắc Tân Uyên	Ấp Tân Thành 2, xã Bắc Tân Uyên, TP.HCM
4	Trung tâm Y tế khu vực Phú Mỹ	106, Trường Chinh, phường Phú Mỹ, TP.HCM
5	Trung tâm Y tế khu vực Châu Đức	31, Điện Biên Phủ (nối dài), xã Ngãi Giao, TP.HCM
6	Trung tâm Y tế khu vực Bến Cát	103, Quốc lộ 13, KP 5, phường Bến Cát, TP.HCM
7	Trung tâm Y tế khu vực Tân Uyên	KP Uyên Hưng 7, phường Tân Uyên, TP.HCM
8	Trung tâm Y tế đặc khu Côn Đảo	68, Huỳnh Thúc Kháng, Đặc khu Côn Đảo, TP.HCM